

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 2019
Lớp Ô TÔ 1 K10 Mã lớp học 27,377 Lý thuyết

Môn học: OMH22 Nhập môn kỹ thuật ô tô

Giáo viên: Nguyễn Tiến Dũng

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 31/12/2019

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD183177	Nguyễn Tuấn Anh	07/12/1996	7.0		Anh	
2	CD180199	Phạm Việt Anh	15/01/2000	8.0		Anh	
3	CD181425	Nguyễn Hữu Bảo	12/11/1999	7.0		Bảo	
4	CD181469	Nguyễn Thái Bình	25/10/2000	7.5		Bình	
5	CD180237	Trần Phú Bình	25/11/2000	8.5		Bình	
6	CD180232	Nguyễn Quốc Cường	02/09/2000	5.0		Cường	
7	CD181555	Chu Duy Đạt	21/11/2000	5.0		Dat	
8	CD181538	Hoàng Anh Dũng	30/06/2000	7.0		Dũng	
9	CD181553	Hoàng Anh Dũng	15/08/2000	6.0		Dũng	
10	CD180181	Trần Tiến Dũng	23/02/1999	6.5		Dũng	
11	CD181543	Vũ Cao Gia	16/12/2000	Học lại			
12	CD180322	Đỗ Mạnh Hào	16/10/2000	5.5		Hào	
13	CD181455	Bùi Đăng Hiền	09/05/2000	7.0		Hiền	
14	CD180102	Nguyễn Văn Hiếu	05/07/1998	7.0		Hiệu	
15	CD180178	Kiều Tiến Hoàng	18/11/2000	7.0		Hoàng	
16	CD181462	Nguyễn Việt Hoàng	14/02/2000	8.5		Hoàng	
17	CD181485	Lê Viết Hùng	04/10/2000	7.5		Hùng	
18	CD181442	Nguyễn Ngọc Hùng	27/01/2000	6.5		Hùng	
19	CD180130	Nguyễn Văn Hữu	05/09/1998	5.0		Hữu	
20	CD181554	Nguyễn Quang Huy	26/11/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học lại
21	CD181477	Phạm Đức Huy	17/09/2000	6.5		Huy	
22	CD181423	Hoàng Tài Long	28/01/2000	7.0		Long	
23	CD173404	Lương Thế Mạnh	09/02/1999	Không được thi do không hoàn thành học phí			
24	CD181523	Nguyễn Đức Mạnh	02/08/2000	7.5		Mạnh	
25	CD181432	Doãn Văn Quân	28/09/1997	6.5		Quân	
26	CD181565	Lê Hồng Quân	28/10/2000	7.0		Quân	
27	CD180122	Trần Ngọc Sơn	11/11/1999	5.0		Sơn	
28	CD181556	Đặng Ngọc Tài	11/10/2000	6.0		Tài	
29	CD181528	Trần Văn Tài	24/10/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học lại
30	CD181530	Lê Văn Tâm	28/10/2000	6.5		Tâm	
31	CD181519	Nguyễn Đắc Thắng	18/06/2000	5.0		Thắng	
32	CD181424	Nguyễn Văn Thắng	23/05/2000	9.5		Thắng	
33	CD180050	Lý Văn Thành	07/06/1999	5.5		Thành	
34	CD181434	Dương Văn Thìn	08/02/2000	6.5		Thần	
35	CD181483	Tạ Văn Thực	23/08/2000	6.5		Thực	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180087	Nguyễn Văn Thương	07/03/1999	8.0		Thương	
37	CD181564	Phan Văn Triệu	13/09/2000	6.5		Triệu	
38	CD180137	Trần Nam Trính	14/05/1999	8.5		Trính	
39	CD181546	Hà Quốc Trung	06/02/2000	6.0		Trung	
40	CD180049	Lê Quang Trung	11/08/1999	6.0		Trung	
41	CD182909	Ngô Quang Trung	24/11/2000	7.0		Trung	
42	CD180131	Nguyễn Đình Trường	22/11/1999	6.5		Trường	
43	CD180046	Tổng Đại Từ	16/10/1996	9.0		Tổng	
44	CD183179	Quách Quốc Tuấn	22/01/1996	6.5		Tuấn	
45	CD181487	Nguyễn Đức Tuyên	17/10/2000	7.0		Tuyên	
46	CD180067	Nguyễn Đình Vinh	05/01/1999	7.5		Vinh	
47	CD180089	Phạm Tuấn Vũ	08/03/1998	7.0		Vũ	

Tổng số sinh viên dự thi: 43

Số sinh viên đạt: 43

Tổng số tờ giấy thi: 43

Ngày giáo viên nộp điểm:

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Văn Dũng

CÁN BỘ COI THI 1

Đỗ Đức Việt

TRƯỜNG KHOA

PGS. Tăng Huy

CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. Tăng Huy

CÁN BỘ COI THI 2

Nguyễn Văn Thành